

Bài 78: ăng, ăc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phát triển năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ

- HS nhận biết vần **ăng, ăc**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ăng, ăc**.
- Nhìn chữ, tìm đúng các tiếng có vần **ăng, ăc**.
- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Cá măng lác mẹ* (1).
- Viết đúng các vần **ăng, ăc**, các tiếng **măng, tắc** (kè) (trên bảng con).

2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.
- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế
- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Ti vi để chiếu hình minh họa từ khóa và từ trong bài tập mở rộng vốn từ hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật
- Vở bài tập tiếng việt 1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Tiết 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
* Ổn định tổ chức (1') A. Hoạt động mở đầu (5') <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS đọc bài <i>Nàng tiên cá</i>- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét B. Hoạt động hình thành kiến thức mới 1. Giới thiệu bài (2') <ul style="list-style-type: none">- GV: Hôm nay, các em sẽ được học vần mới, đó là vần ăng, ăc. 2. Chia sẻ và khám phá: (BT 1) 2.1. Dạy vần ăng (5') <ul style="list-style-type: none">- GV viết bảng: ăng- GV phát âm? Phân tích tiếng ăng?? Đánh vần vần ăng?- GV chỉ hình, hỏi: ? Đây là hình ảnh gì?- GV giải nghĩa- GV đọc từ khóa- GV giới thiệu mô hình tiếng <i>măng</i> 2.2. Dạy vần ăc (5') <ul style="list-style-type: none">- GV viết bảng: ăc	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc- HS nhận xét- HS quan sát và lắng nghe- HS đọc ăng.- HS phân tích- HS đánh vần (cá nhân, cả lớp)- HS: Măng- HS đọc- HS phát âm, phân tích, đánh vần

<ul style="list-style-type: none"> - GV phát âm ? Phân tích tiếng ăc? ? Đánh vần vần ăc? - GV đưa hình, hỏi: ? Đây là hình ảnh gì? - GV giải nghĩa - GV đọc từ khóa <p>? Trong từ tắc kè tiếng nào có vần ăc?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu mô hình tiếng <i>tắc</i> ? Chúng ta vừa học vần mới nào? ? Vần ăng vần ăc có điểm gì giống và khác nhau? ? Tiếng mới nào? - GV chỉ mô hình từng vần, tiếng, cả lớp đánh vần, đọc trơn. <p>3. Hoạt động luyện tập</p> <p>3.1. Mở rộng vốn từ (5') (BT 2: Tiếng nào có vần ăc? Tiếng nào có vần ăc?)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu <p>- GV mời báo cáo kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chỉ từng hình <p>3.2. Tập viết (15') (BT4 - Bảng con)</p> <p>a. Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc đọc các chữ, tiếng vừa học được viết trên bảng lớp. <p>b. GV hướng dẫn HS viết</p> <p>* Vần ăng</p> <p>? Vần ăng được viết bằng những chữ nào?</p> <p>Nhận xét độ cao?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem quy trình viết vần ăng - GV viết mẫu: ăng <p>* Tiếng măng</p> <p>? Nhận xét độ cao các chữ trong tiếng măng?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem quy trình viết - GV viết bảng <p>* ăc, tắc (tương tự)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét bảng <p>* Củng cố, dặn dò (2')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc ăc - HS phân tích - HS đánh vần (cá nhân, cả lớp) - HS: tắc kè <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS: tiếng tắc có vần ăc - HS phát âm, phân tích, đánh vần <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại yêu cầu, đọc thầm các tiếng, từ dưới tranh - HS đọc cá nhân, cả lớp - HS làm VBT - HS nêu - HS nhắc lại <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc: ăng, măng, ăc, tắc kè <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS quan sát <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS quan sát <ul style="list-style-type: none"> - HS viết bảng con
---	---

<ul style="list-style-type: none"> - Ôn, đọc lại các vần và các tiếng chứa vần ăng, ăc - Tìm xung quanh nơi em sống các sự vật, con vật có vần ăng, ăc - Luyện viết bảng con thêm các vần, các tiếng vừa học. 	
--	--

Tiết 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* Ôn định tổ chức (1')</p> <p>3. Hoạt động luyện tập</p> <p>3.3. Tập đọc (BT 3) (32')</p> <p>a. GV chỉ hình minh họa và giới thiệu: Bài đọc kể chuyện cá măng bị lạc mẹ giữa biển lớn và điều nguy hiểm sắp xảy ra: một con cá mập hung dữ xuất hiện.</p> <p>b. GV đọc mẫu.</p> <p>c. GV yêu cầu HS gạch chân các từ sau: cá măng, lạc mẹ, biển lớn, kiếm ăn, gió lớn, lo lắng, đằng xa, cá mập, răng sắc nhọn, lồm chồm và luyện đọc.</p> <p>- GV giải nghĩa: <i>lồm chồm</i> (răng nhọn, cứng, đâm ra không đều nhau).</p> <p>d. Luyện đọc câu</p> <p>? Bài đọc có mấy câu?</p> <p>- GV chỉ chậm từng câu cho HS đọc vỡ.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc tiếp nối từng câu</p> <p>e. GV tổ chức thi đọc tiếp nối 2 đoạn (2/6 câu).</p> <p>- GV chia đoạn</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>g. Tìm hiểu bài đọc</p> <p>- GV chỉ từng ý cho HS đọc</p> <p>- GV yêu cầu từng cặp HS làm bài và nói kết quả.</p> <p>- GV cho cả lớp đọc kết quả.</p> <p>- Gọi HS đọc cả 2 trang</p>	<p>- HS nghe, quan sát</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS quan sát, nghe và đọc</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS trả lời: 6 câu</p> <p>- Cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng (1 HS, cả lớp).</p> <p>- HS đọc (cá nhân, từng cặp).</p> <p>- HS đọc nối tiếp đoạn</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- HS đọc cả bài</p> <p>- Cả lớp đọc cả bài</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- Cả lớp đọc: Ý a (Một hôm mưa gió, cá măng lạc mẹ.) - đúng. Ý b (Cá măng tự ý đi xa nên lạc mẹ.) - sai. Ý c (Cá măng chột gặp cá mập.) - đúng.</p> <p>- HS đọc</p>

4. Củng cố, dặn dò (2')	
--------------------------------	--

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét tiết học.- Về nhà đọc cho người thân nghe | |
|--|--|

Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....